

Số *2179* /BHXH-QLT

Quảng Ninh, ngày *28* tháng 8 năm 2017

Về việc triển khai thực hiện
Quyết định 595/QĐ-BHXH

Kính gửi: Các cơ quan, đơn vị trong tỉnh

Ngày 14/4/2017, Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam đã ký Quyết định số 595/QĐ-BHXH về việc ban hành Quy trình thu bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN), bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp (BHTNLD, BNN); quản lý sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/07/2017, thay thế Quyết định 959/QĐ-BHXH ngày 09/9/2015 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

Bảo hiểm xã hội tỉnh Quảng Ninh đề nghị các đơn vị sử dụng lao động trên địa bàn tỉnh tải toàn văn nội dung quy trình và mẫu biểu theo Quyết định 595/QĐ-BHXH tại địa chỉ <http://bhxhquangninh.com.vn>, để triển khai thực hiện. Bảo hiểm xã hội tỉnh hướng dẫn và lưu ý một số nội dung sau:

I/. Đối tượng

1. Đối tượng cùng tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLD, BNN

- Người làm việc theo HĐLĐ không xác định thời hạn, HĐLĐ xác định thời hạn, HĐLĐ theo mùa vụ hoặc theo một công việc nhất định có thời hạn từ đủ 03 tháng đến dưới 12 tháng, kể cả HĐLĐ được ký kết giữa đơn vị với người đại diện theo pháp luật của người dưới 15 tuổi theo quy định của pháp luật về lao động;

- Cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức và viên chức;

- Người quản lý doanh nghiệp, người quản lý điều hành hợp tác xã có hưởng tiền lương.

2. Đối tượng chỉ tham gia BHXH, BHTNLD, BNN

- Người làm việc theo HĐLĐ có thời hạn từ đủ 01 tháng đến dưới 03 tháng (thực hiện từ 01/01/2018);

- Người lao động là công dân nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam có giấy phép lao động hoặc chứng chỉ hành nghề hoặc giấy phép hành nghề do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp (thực hiện từ 01/01/2018). Đối với người nước ngoài làm việc theo HĐLĐ từ đủ 3 tháng trở lên thuộc đối tượng phải tham gia BHYT bắt buộc.

3. Đối tượng chỉ tham gia vào quỹ hưu trí, tử tuất:

- Người đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng quy định tại Luật người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;

- Người hưởng chế độ phụ nhân hoặc phụ quân tại cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài quy định tại Khoản 4 Điều 123 Luật BHXH;

- Người lao động đang tham gia và người đang bảo lưu thời gian đóng BHXH bắt buộc còn thiếu tối đa 6 tháng để đủ điều kiện hưởng lương hưu hoặc trợ cấp tuất hàng tháng thì được đóng một lần cho số tháng còn thiếu để hưởng chế độ theo quy định.

4. Đối tượng chỉ tham gia vào quỹ hưu trí, tử tuất và quỹ BHYT: Người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn.

5. Người lao động được cử đi học, thực tập, công tác trong và ngoài nước mà vẫn hưởng tiền lương ở trong nước thuộc diện tham gia BHXH, BHTN bắt buộc.

6. Người lao động đồng thời có từ 02 HĐLĐ trở lên với nhiều đơn vị khác nhau thì đóng BHXH, BHTN theo HĐLĐ giao kết đầu tiên, đóng BHYT theo HĐLĐ có mức tiền lương cao nhất, đóng BHTNLĐ, BNN theo từng HĐLĐ.

7. Người sử dụng lao động: cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, đơn vị vũ trang nhân dân; tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội khác; cơ quan, tổ chức nước ngoài, tổ chức quốc tế hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam; doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể, tổ hợp tác, tổ chức khác và cá nhân có thuê mướn, sử dụng lao động theo HĐLĐ.

II/. Mức đóng, tiền lương và phương thức đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN

1. Mức đóng

1.1. Mức đóng và trách nhiệm đóng của người lao động

- BHXH: 8% mức tiền lương tháng.
- BHYT: 1,5% mức tiền lương tháng.
- BHTN: 1% mức tiền lương tháng.

Đối với người đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng quy định tại Luật lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và người hưởng chế độ phụ nhân hoặc phụ quân tại cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài quy định tại Khoản 4 Điều 123 Luật BHXH: Mức đóng hàng tháng vào quỹ hưu trí và tử tuất bằng 22% mức tiền lương tháng đóng BHXH của người lao động trước đó đối với người lao động đã có quá trình tham gia BHXH bắt buộc; bằng 22% của 02 lần mức lương cơ sở đối với người lao động chưa tham gia BHXH bắt buộc hoặc đã tham gia BHXH bắt buộc nhưng đã hưởng BHXH một lần.

Người lao động là công dân nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam có giấy phép lao động hoặc chứng chỉ hành nghề hoặc giấy phép hành nghề do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp: Thực hiện theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của BHXH Việt Nam.

1.2. Mức đóng và trách nhiệm đóng của đơn vị

Đơn vị hàng tháng đóng trên quỹ tiền lương đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN của người lao động như sau:

- BHXH: 17%; trong đó:
- + 3% vào quỹ ốm đau và thai sản;
- + 14% vào quỹ hưu trí và tử tuất.

Riêng đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn tham gia BHXH bắt buộc thì đơn vị hằng tháng đóng 14% mức lương cơ sở vào quỹ hưu trí và tử tuất cho người lao động.

- BHYT: 3%
- BHTN: 1%
- BHTNLĐ, BNN: 0,5%

2. Tiền lương tháng làm căn cứ đóng.

2.1. Tiền lương do Nhà nước quy định:

- Người lao động thuộc đối tượng thực hiện chế độ tiền lương do Nhà nước quy định thì tiền lương tháng đóng BHXH bắt buộc, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN là tiền lương theo ngạch, bậc, cấp bậc quân hàm và các khoản phụ cấp chức vụ, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề (nếu có). Tiền lương này tính trên mức lương cơ sở.

Tiền lương tháng đóng BHXH bắt buộc, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN bao gồm cả hệ số chênh lệch bảo lưu theo quy định của pháp luật về tiền lương.

- Người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn tham gia BHXH bắt buộc, BHYT thì tiền lương tháng đóng BHXH, BHYT là mức lương cơ sở.

2.2. Tiền lương do đơn vị quyết định

- Từ ngày 01/01/2016 đến ngày 31/12/2017, tiền lương tháng đóng BHXH bắt buộc, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN là mức lương và phụ cấp lương theo quy định của pháp luật lao động.

Phụ cấp lương: phụ cấp chức vụ, chức danh; phụ cấp trách nhiệm; phụ cấp nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm; phụ cấp thâm niên; phụ cấp khu vực; phụ cấp lưu động; phụ cấp thu hút và các phụ cấp có tính chất tương tự.

- Từ ngày 01/01/2018 trở đi, tiền lương tháng đóng BHXH bắt buộc, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN là mức lương, phụ cấp lương và các khoản bổ sung khác. Các khoản bổ sung xác định được mức tiền cụ thể cùng với mức lương thỏa thuận trong HĐLĐ và trả lương thường xuyên trong mỗi kỳ trả lương.

- Tiền lương tháng đóng BHXH bắt buộc, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN không bao gồm: tiền thưởng sáng kiến; tiền ăn giữa ca; các khoản hỗ trợ xăng xe, điện thoại, đi lại, tiền nhà ở, tiền giữ trẻ, nuôi con nhỏ; hỗ trợ khi người lao động có thân nhân bị chết, người lao động có người thân kết hôn, sinh nhật của người lao động, trợ cấp cho người lao động gặp hoàn cảnh khó khăn khi bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và các khoản hỗ trợ, trợ cấp khác ghi thành mục riêng trong HĐLĐ.

- Tiền lương tháng làm căn cứ đóng đối với người quản lý doanh nghiệp có hưởng tiền lương là tiền lương do doanh nghiệp quyết định, trừ viên chức quản lý chuyên trách trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu; đối với người quản lý điều hành hợp tác xã có hưởng tiền lương là tiền lương do đại hội thành viên quyết định.

- Tiền lương tháng làm căn cứ đóng đối với người đại diện phần vốn nhà nước không chuyên trách tại các tập đoàn kinh tế, tổng công ty, công ty nhà nước sau cổ phần hóa; công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên là tiền lương theo chế độ tiền lương của cơ quan, tổ chức đang công tác trước khi được cử làm đại diện phần vốn nhà nước.

Tiền lương tháng làm căn cứ đóng đối với người đại diện phần vốn nhà nước chuyên trách tại các tập đoàn, tổng công ty, công ty là tiền lương theo chế độ tiền lương do tập đoàn, tổng công ty, công ty quyết định.

- Mức tiền lương tháng đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN không thấp hơn mức lương tối thiểu vùng tại thời điểm đóng đối với người lao động làm công việc hoặc chức danh giản đơn nhất trong điều kiện lao động bình thường.

+ Người lao động làm công việc hoặc chức danh đòi hỏi lao động qua đào tạo, học nghề (kể cả lao động do doanh nghiệp tự dạy nghề) phải cao hơn ít nhất 7% so với mức lương tối thiểu vùng;

+ Người lao động làm công việc hoặc chức danh có điều kiện lao động nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm phải cao hơn ít nhất 5%; công việc hoặc chức danh có điều kiện lao động đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm phải cao hơn ít nhất 7% so với mức lương của công việc hoặc chức danh có độ phức tạp tương đương, làm việc trong điều kiện lao động bình thường.

2.3. Mức tiền lương tháng đóng BHXH, BHYT, BHTNLĐ, BNN cao hơn 20 tháng lương cơ sở thì mức tiền lương tháng đóng BHXH, BHYT, BHTNLĐ, BNN bằng 20 tháng lương cơ sở.

Trường hợp người lao động có mức tiền lương tháng đóng BHTN cao hơn 20 tháng lương tối thiểu vùng thì mức tiền lương tháng đóng BHTN bằng 20 tháng lương tối thiểu vùng.

3. Phương thức đóng:

3.1. Đóng hằng tháng:

Hằng tháng, chậm nhất đến ngày cuối cùng của tháng, đơn vị trích tiền đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN trên quỹ tiền lương tháng của những người lao động tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN; đồng thời trích từ tiền lương tháng đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN của từng người lao động theo mức quy định, chuyển cùng một lúc vào tài khoản chuyên thu của cơ quan BHXH mở tại ngân hàng hoặc Kho bạc Nhà nước.

3.2. Đóng 03 tháng hoặc 06 tháng một lần

Đơn vị là doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể, tổ hợp tác hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp trả

lương theo sản phẩm, theo khoán thì đóng theo phương thức hằng tháng hoặc 03 tháng, 06 tháng một lần. Chậm nhất đến ngày cuối cùng của phương thức đóng, đơn vị phải chuyển đủ tiền vào tài khoản chuyên thu của cơ quan BHXH mở tại Ngân hàng hoặc Kho bạc Nhà nước.

3.3. Đối với người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo HĐLĐ quy định tại Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng lao động (trừ hợp đồng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài với doanh nghiệp trúng thầu, nhận thầu hoặc tổ chức, cá nhân đầu tư ra nước ngoài có đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài), phương thức đóng là 03 tháng, 06 tháng, 12 tháng một lần hoặc đóng trước một lần theo thời hạn ghi trong hợp đồng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài. Người lao động đóng trực tiếp cho cơ quan BHXH trước khi đi làm việc ở nước ngoài hoặc đóng qua đơn vị, tổ chức sự nghiệp đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài.

- Trường hợp đóng qua đơn vị, tổ chức sự nghiệp đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài thì đơn vị, tổ chức sự nghiệp thu, nộp BHXH cho người lao động và đăng ký phương thức đóng cho cơ quan BHXH.

- Trường hợp người lao động được gia hạn hợp đồng hoặc ký HĐLĐ mới ngay tại nước tiếp nhận lao động thì thực hiện đóng BHXH theo phương thức đã đăng ký hoặc truy nộp cho cơ quan BHXH sau khi về nước.

3.4. Người hưởng chế độ phu nhân hoặc phu quân tại cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài thực hiện đóng hằng tháng, 03 tháng hoặc 06 tháng một lần thông qua đơn vị quản lý cán bộ, công chức có phu nhân hoặc phu quân để đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất.

3.5. Người lao động đang tham gia và người đang bảo lưu thời gian đóng BHXH bắt buộc còn thiếu tối đa 6 tháng để đủ điều kiện hưởng lương hưu hoặc trợ cấp tuất hằng tháng:

- Người lao động đóng một lần cho số tháng còn thiếu thông qua đơn vị trước khi nghỉ việc.

- Người đang bảo lưu thời gian đóng BHXH bắt buộc hoặc thân nhân của người lao động chết đóng một lần cho số tháng còn thiếu tại cơ quan BHXH huyện nơi cư trú.

III/. Tính lãi chậm đóng, truy thu

1. Chậm đóng:

Đơn vị chậm đóng BHXH bắt buộc, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN từ 30 ngày trở lên thì phải đóng số tiền lãi tính trên số tiền BHXH bắt buộc, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN chưa đóng.

2. Truy thu:

2.1. Truy thu do trốn đóng: Trường hợp đơn vị trốn đóng, đóng không đủ số người thuộc diện bắt buộc tham gia, đóng không đủ số tiền phải đóng theo quy định, chiếm dụng tiền đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN (sau đây gọi là trốn đóng) do cơ quan BHXH kết luận thanh tra chuyên ngành đóng BHXH, BHYT, BHTN, cơ quan thanh tra nhà nước có thẩm quyền kết luận từ ngày 01/01/2016 thì ngoài việc truy thu số tiền phải đóng theo quy định, còn

phải truy thu số tiền lãi tính trên số tiền, thời gian tròn đóng và mức lãi suất chậm đóng như sau:

a) Toàn bộ thời gian tròn đóng trước ngày 01/01/2016, được tính theo mức lãi suất chậm đóng áp dụng đối với năm 2016;

b) Đối với thời gian tròn đóng từ ngày 01/01/2016 trở đi, được tính theo mức lãi suất chậm đóng áp dụng đối với từng năm áp dụng tại thời điểm phát hiện tròn đóng.

2.2. Truy thu đối với người lao động sau khi chấm dứt HĐLĐ về nước truy đóng BHXH cho thời gian đi làm việc ở nước ngoài theo HĐLĐ chưa đóng: trường hợp sau 06 tháng kể từ ngày chấm dứt HĐLĐ về nước mới thực hiện truy đóng BHXH thì số tiền truy thu BHXH được tính bao gồm: số tiền phải đóng BHXH theo quy định và tiền lãi truy thu tính trên số tiền phải đóng.

2.3. Truy thu do điều chỉnh tăng tiền lương đã đóng BHXH, BHTN, BHTNLĐ, BNN cho người lao động: trường hợp sau 06 tháng kể từ ngày người có thẩm ký quyết định hoặc HĐLĐ (phụ lục HĐLĐ) nâng bậc lương, nâng ngạch lương, điều chỉnh tăng tiền lương, phụ cấp tháng đóng BHXH, BHTN, BHTNLĐ, BNN cho người lao động mới thực hiện truy đóng BHXH, BHTN, BHTNLĐ, BNN thì số tiền truy thu BHXH, BHTN, BHTNLĐ, BNN được tính bao gồm: số tiền phải đóng BHXH, BHTN, BHTNLĐ, BNN theo quy định và tiền lãi truy thu tính trên số tiền phải đóng.

2.4. Trường hợp đơn vị đề nghị truy thu cộng nổi thời gian tham gia dưới 6 tháng kèm theo Mẫu D04h-TS hoặc kết luận kiểm tra, từ 06 tháng trở lên kèm kết luận thanh tra của cơ quan BHXH hoặc cơ quan thanh tra hoặc quyết định xử lý vi phạm hành chính của cơ quan có thẩm quyền.

3. Lãi suất tính lãi chậm đóng tại thời điểm tính lãi (%), xác định như sau:

- Đối với BHXH bắt buộc, BHTN, BHTNLĐ, BNN, tính bằng 02 lần mức lãi suất đầu tư quỹ BHXH bình quân năm trước liền kề theo tháng do BHXH Việt Nam công bố.

- Đối với BHYT, tính bằng 02 lần mức lãi suất thị trường liên ngân hàng kỳ hạn 9 tháng tính theo tháng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố trên Cổng thông tin điện tử của Ngân hàng nhà nước Việt Nam của năm trước liền kề. Trường hợp lãi suất liên ngân hàng năm trước liền kề không có kỳ hạn 9 tháng thì áp dụng theo mức lãi suất của kỳ hạn liền trước kỳ hạn 9 tháng.

4. Công thức tính lãi được quy định tại Điều 37 và Điều 38 của Quyết định 595/QĐ-BHXH.

IV/. Quy định về quản lý thời gian đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN

1. Người lao động không làm việc và không hưởng tiền lương từ 14 ngày làm việc trở lên trong tháng thì không đóng BHXH tháng đó. Thời gian này không được tính để hưởng BHXH.

2. Người lao động nghỉ việc hưởng chế độ ốm đau từ 14 ngày làm việc trở lên trong tháng theo quy định của pháp luật về BHXH thì không phải đóng

BHXX, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN nhưng vẫn được hưởng quyền lợi BHYT.

3. Người lao động nghỉ việc hưởng chế độ thai sản từ 14 ngày làm việc trở lên trong tháng thì đơn vị và người lao động không phải đóng BHXX, BHTN, BHTNLĐ, BNN, thời gian này được tính là thời gian đóng BHXX, không được tính là thời gian đóng BHTN và được cơ quan BHXX đóng BHYT cho người lao động.

Thời gian nghỉ việc hưởng chế độ thai sản được ghi trên sổ BHXX theo mức tiền lương đóng BHXX của tháng trước khi nghỉ việc hưởng chế độ thai sản. Trường hợp trong thời gian nghỉ việc hưởng chế độ thai sản người lao động được nâng lương thì được ghi theo mức tiền lương mới của người lao động từ thời điểm được nâng lương.

Người lao động đang làm nghề hoặc công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm thuộc danh mục do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế ban hành hoặc làm việc ở nơi có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên nghỉ việc hưởng chế độ thai sản thì thời gian nghỉ việc hưởng chế độ thai sản được tính là thời gian làm nghề hoặc công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc làm việc ở nơi có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên.

3.1. Trường hợp HĐLĐ hết thời hạn trong thời gian người lao động nghỉ việc hưởng chế độ thai sản thì thời gian hưởng chế độ thai sản từ khi nghỉ việc hưởng chế độ thai sản đến khi HĐLĐ hết thời hạn được tính là thời gian đóng BHXX, thời gian nghỉ việc hưởng chế độ thai sản sau khi HĐLĐ hết thời hạn không được tính là thời gian đóng BHXX.

3.2. Thời gian hưởng chế độ thai sản của người lao động chấm dứt HĐLĐ, HĐLV hoặc thôi việc trước thời điểm sinh con hoặc nhận con nuôi dưới 06 tháng tuổi không được tính là thời gian đóng BHXX.

3.3. Trường hợp lao động nữ đi làm trước khi hết thời hạn nghỉ sinh con theo quy định thì thời gian hưởng chế độ thai sản từ khi nghỉ việc đến khi đi làm trước khi hết thời hạn nghỉ sinh được tính là thời gian đóng BHXX, kể từ thời điểm đi làm trước khi hết thời hạn nghỉ sinh con thì lao động nữ và đơn vị phải đóng BHXX, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN.

3.4. Trường hợp người cha hoặc người trực tiếp nuôi dưỡng, người mẹ nhờ mang thai hộ, người cha nhờ mang thai hộ hoặc người trực tiếp nuôi dưỡng hưởng chế độ thai sản mà không nghỉ việc thì người lao động và đơn vị vẫn phải đóng BHXX, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN.

4. Người lao động mà bị tạm giam, tạm giữ hoặc tạm đình chỉ công tác để điều tra, xem xét kết luận có vi phạm hay không vi phạm pháp luật thì người lao động và đơn vị được tạm dừng đóng BHXX, BHTN, BHTNLĐ, BNN nhưng vẫn phải đóng BHYT hằng tháng bằng 4,5% của 50% mức tiền lương tháng mà người lao động được hưởng theo quy định của pháp luật. Sau thời gian tạm giam, tạm giữ hoặc tạm đình chỉ công tác nếu được cơ quan có thẩm quyền xác định bị oan, sai, không vi phạm pháp luật thì thực hiện việc đóng bù BHXX,

BHTN, BHTNLĐ, BNN trên tiền lương tháng đóng BHXH bắt buộc và truy đóng BHYT trên số tiền lương được truy lĩnh, không tính lãi đối với số tiền truy đóng; trường hợp cơ quan có thẩm quyền xác định người lao động là có tội thì không thực hiện việc đóng bù BHXH, BHTN, BHTNLĐ, BNN và không phải truy đóng BHYT cho thời gian bị tạm giam.

5. Người lao động ngừng việc theo quy định của pháp luật về lao động mà vẫn được hưởng tiền lương thì người lao động và đơn vị thực hiện đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN theo mức tiền lương người lao động được hưởng trong thời gian ngừng việc.

V/. Quy định về cấp và quản lý sổ BHXH

1. Người lao động khi tham gia BHXH, BHTN, BHTNLĐ, BNN lần đầu có trách nhiệm lập Tờ khai cung cấp và thay đổi thông tin người tham gia BHXH, BHYT kèm theo "Phụ lục: thành viên hộ gia đình" (mẫu TK1-TS), ghi mã số BHXH và kê khai đầy đủ thông tin, chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin đã kê khai để cơ quan BHXH cấp sổ BHXH.

Đối với người tham gia chưa được cấp mã số BHXH (kể cả người tham gia không nhớ mã số BHXH): phối hợp với cơ quan BHXH hoặc Bưu điện để cấp mã số BHXH.

Lưu ý: Đơn vị và người lao động có thể tra cứu mã số BHXH, mã hộ gia đình của người tham gia tại địa chỉ: <https://baohiemxahoi.gov.vn/tracuu/Pages/tra-cuu-ho-gia-dinh.aspx>.

Mỗi người lao động chỉ được cấp một sổ BHXH với mã số BHXH duy nhất trong toàn bộ quá trình tham gia để theo dõi việc đóng và giải quyết độ BHXH, BHTN theo quy định của pháp luật.

2. Cấp lại sổ BHXH

- Người lao động trong quá trình bảo quản sổ BHXH bị mất, hỏng, thay đổi số sổ, họ tên, chữ đệm; ngày, tháng, năm sinh; người đã hưởng BHXH một lần còn thời gian đóng BHTN chưa hưởng được cấp lại sổ BHXH (bìa và tờ rời).

- Người lao động đã được cấp sổ BHXH sai giới tính, quốc tịch được cấp lại bìa sổ.

- Người lao động trong quá trình bảo quản tờ rời sổ BHXH bị mất, hỏng, được cơ quan BHXH cấp lại.

3. Người lao động được ghi xác nhận thời gian đóng BHXH, BHTN, BHTNLĐ, BNN trong sổ BHXH.

- Nội dung ghi trong sổ BHXH phải đầy đủ theo từng giai đoạn tương ứng với mức đóng và điều kiện làm việc của người tham gia BHXH, BHTN, BHTNLĐ, BNN (kể cả thời gian người lao động không làm việc và không hưởng tiền lương từ 14 ngày làm việc trở lên trong tháng như nghỉ việc hưởng chế độ ốm đau, thai sản; nghỉ việc không hưởng tiền lương; tạm hoãn HĐLĐ).

- Đối với đơn vị nợ tiền đóng BHXH, BHTN, BHTNLĐ, BNN, nếu người lao động đủ điều kiện hưởng BHXH hoặc chấm dứt HĐLĐ, HĐLV thì đơn vị có trách nhiệm đóng đủ BHXH, BHTN, BHTNLĐ, BNN, bao gồm cả tiền lãi chậm

đóng theo quy định, cơ quan BHXH xác nhận sổ BHXH để kịp thời giải quyết chế độ BHXH, BHTN cho người lao động.

Trường hợp đơn vị chưa đóng đủ thì xác nhận sổ BHXH đến thời điểm đã đóng BHXH, BHTN, BHTNLĐ, BNN. Sau khi thu hồi được sổ tiền đơn vị còn nợ thì xác nhận bổ sung trên sổ BHXH.

- Khi điều chỉnh giảm thời gian đóng hoặc giảm mức đóng BHXH, BHTN, BHTNLĐ, BNN đã ghi trong sổ BHXH, phải ghi cụ thể nội dung điều chỉnh, xác nhận lũy kế hoặc tổng thời gian đã đóng BHXH, BHTN, BHTNLĐ, BNN.

4. Một người có từ 2 sổ BHXH trở lên ghi thời gian đóng BHXH không trùng nhau thì cơ quan BHXH thu hồi tất cả các sổ BHXH, hoàn chỉnh cơ sở dữ liệu, in thời gian đóng, hưởng BHXH, BHTN của các sổ BHXH vào sổ mới.

5. Người lao động có thời gian công tác trước năm 1995 được tính là thời gian công tác liên tục (chưa được giải quyết trợ cấp thôi việc hoặc trợ cấp một lần, BHXH một lần) chưa được cấp sổ BHXH, khi cấp sổ BHXH nộp hồ sơ quy định tại Mục 1, 2 Phụ lục 01 (QĐ 595/QĐ-BHXH) kèm theo Tờ khai tham gia, điều chỉnh thông tin BHXH, BHYT (mẫu TK1-TS).

6. Trường hợp đơn vị di chuyển trong địa bàn tỉnh, đơn vị thay đổi tên không thực hiện xác nhận sổ BHXH.

Lưu ý: Đơn vị và người lao động có thể tra cứu quá trình tham gia BHXH tại địa chỉ: <https://baohiemxahoi.gov.vn/tracuu/Pages/tra-cuu-dong-bao-hiem.aspx>.

VI. Quy định về cấp, quản lý thẻ BHYT

1. Dữ liệu thẻ BHYT được quản lý tập trung và liên thông với dữ liệu thu. Các cơ sở KCB khi tiếp nhận thẻ BHYT của bệnh nhân đến khám bệnh thực hiện tra cứu thông tin về dữ liệu thẻ BHYT trên cổng tiếp nhận dữ liệu hệ thống thông tin giám định BHYT để xác định giá trị sử dụng của thẻ BHYT. Trên cơ sở KCB BHYT thực hiện:

- Thanh toán chi phí KCB BHYT đối với các trường hợp người tham gia BHYT đang đóng BHYT và thẻ BHYT còn giá trị sử dụng.

- Không thanh toán chi phí KCB BHYT đối với các trường hợp người tham gia đã báo giảm đóng BHYT nhưng tại thời điểm KCB thẻ BHYT vẫn còn giá trị sử dụng.

2. Thẻ BHYT có giá trị sử dụng tương ứng số tiền đóng BHYT, thời điểm thẻ BHYT có giá trị sử dụng kể từ ngày đóng BHYT. Các cơ sở khám chữa bệnh khi tiếp nhận thẻ BHYT của người tham gia đến khám bệnh thực hiện tra cứu thông tin về dữ liệu thẻ BHYT trên cổng tiếp nhận dữ liệu hệ thống thông tin giám định BHYT để xác định giá trị sử dụng của thẻ BHYT.

Người tham gia BHXH, BHYT lần đầu được cơ quan BHXH cấp thẻ BHYT theo quy định, nếu người lao động thuộc nhóm đối tượng được hưởng quyền lợi BHYT cao hơn thì bổ sung giấy tờ chứng minh.

3. Đơn vị chậm đóng BHYT từ 30 ngày trở lên, thẻ BHYT hết giá trị sử dụng. Khi người lao động phát sinh chi phí KCB trong thời hạn thẻ BHYT hết giá trị sử dụng, cơ quan BHXH thực hiện thanh toán trực tiếp chi phí khám chữa bệnh theo quy định sau khi đơn vị đã đóng đủ số tiền chậm đóng BHYT.

4. Người tham gia BHYT được thay đổi cơ sở đăng ký khám chữa bệnh ban đầu vào tháng đầu quý.

5. Người lao động hưởng chế độ ốm đau, thai sản tiếp tục sử dụng thẻ BHYT đã cấp, không thực hiện đổi thẻ BHYT. Đối với người lao động nghỉ không lương mà trong thời gian đó đơn vị lập hồ sơ nghỉ hưởng chế độ thai sản thì ghi giá trị sử dụng từ tháng nghỉ thai sản đến hết giá trị sử dụng của thẻ BHYT đã cấp.

6. Người lao động nghỉ ốm đau dài ngày hoặc nghỉ hưởng chế độ hưu trí, thẻ BHYT đã cấp tiếp tục được sử dụng đến hết tháng đơn vị có báo giảm. Cơ quan BHXH căn cứ danh sách báo giảm để lập Danh sách người chỉ tham gia BHYT (Mẫu D03-TS) theo đối tượng ốm đau dài ngày hoặc đối tượng hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng. Thẻ BHYT mới có giá trị sử dụng từ ngày đầu của tháng kế tiếp của tháng báo giảm.

7. Từ 01/9/2017, cơ quan BHXH sẽ thực hiện cấp thẻ BHYT theo mã số BHXH. Thời hạn sử dụng thẻ BHYT chỉ in "Giá trị sử dụng từ ngày .../.../.....".

Lưu ý: Đơn vị và người lao động có thể tra cứu giá trị sử dụng của thẻ BHYT của người tham gia tại địa chỉ: <https://baohiemxahoi.gov.vn/tracuu/pages/tra-cuu-thoi-han-su-dung-the-bhyt.aspx>.

VII/. Thời hạn nộp hồ sơ:

Đơn vị có thể nộp hồ sơ phát sinh tăng, giảm, điều chỉnh lao động, tiền lương của tháng vào tất cả các ngày trong tháng.

VIII/. Quy trình, hồ sơ, biểu mẫu tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN: Các đơn vị thực hiện theo quy định tại Quyết định 595/QĐ-BHXH.

Trên đây là một số nội dung quy định về việc đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN và quản lý sổ BHXH, thẻ BHYT tại Quyết định 595/QĐ-BHXH. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Các Sở: LĐTBXH, Y tế, Nội vụ;
- Liên đoàn lao động tỉnh;
- UBND các huyện, TX, TP;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc;
- Các phòng chức năng;
- BHXH các huyện, TX, TP (sao gửi công văn này đến các cơ quan, đơn vị do BHXH huyện quản lý thu);
- Lưu VT, QLT.

GIÁM ĐỐC



Vũ Xuân Hiền

HƯỚNG DẪN

TRA CỨU MÃ SỐ BHXH, QUÁ TRÌNH THAM GIA BHXH VÀ GIÁ TRỊ SỬ DỤNG THẺ BHYT

1. Tra cứu mã số BHXH:

- Mở trình duyệt web, gõ địa chỉ: <https://baohiemxahoi.gov.vn/>
- Chọn biểu tượng: **TRA CỨU TRỰC TUYẾN**

Secure | <https://baohiemxahoi.gov.vn/Pages/default.aspx>

Ngành BHXH: Chính thức triển khai Hệ thống phần mềm Quản lý văn bản

Sáng 01/8, tại Hà Nội, BHXH Việt Nam tổ chức cuộc họp chính thức triển khai Hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và Điều hành tới các đơn vị trực thuộc BHXH Việt Nam. Phó Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam Nguyễn Đình Khương và Phạm Lương Sơn chủ trì cuộc họp.

luật về BHXH, BHYT

"Sáng mãi tấm gương những người lính cụ Hồ"

Triển khai thu BHXH, BHYT qua hệ thống Bưu điện



**GIAO DỊCH
ĐIỆN TỬ**



**TRA CỨU
TRỰC TUYẾN**



**ĐÓNG GÓP
Ý KIẾN**

- Chọn **Tra cứu BHYT hộ gia đình** --> Hiện lên trang web:

từ b x Tra cứu hộ gia đình x

Secure | <https://baohiemxahoi.gov.vn/tracuu/Pages/tra-cuu-ho-gia-dinh.aspx>

**BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM**
VIETNAM SOCIAL SECURITY

Sơ đồ cổng | Liên hệ | Hỏi đáp | 

Từ khóa

 **GIỚI THIỆU** | **TIN TỨC** | **VĂN BẢN** | **CHỈ ĐẠO - ĐIỀU HÀNH** | **NHỮNG ĐIỀU CẦN BIẾT**

Trang chủ > Tra cứu > Tra cứu hộ gia đình Thứ tư, ngày 02/08/2017

TRA CỨU THÔNG TIN BẢO HIỂM Y TẾ HỘ GIA ĐÌNH

Để thực hiện chức năng tra cứu cơ quan bảo hiểm, xin vui lòng nhập đầy đủ các thông tin cần thiết

Tỉnh/TP *		-Chọn tỉnh-	Quận/Huyện		-Chọn huyện-
Phường/Xã		-Chọn Phường/Xã-	Thôn/Xóm		-Chọn thôn/xóm-

☒ **TRA CỨU TRỰC TUYẾN**

- ▶ Tra cứu BHYT hộ gia đình
- ▶ Tra cứu cơ quan bảo hiểm
- ▶ Tra cứu quá trình tham gia BHXH

- Nhập các thông tin: **Tỉnh/TP, Họ tên, Ngày sinh, Mã xác thực**

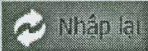
TRA CỨU THÔNG TIN BẢO HIỂM Y TẾ HỘ GIA ĐÌNH

Để thực hiện chức năng tra cứu cơ quan bảo hiểm, xin vui lòng nhập đầy đủ các thông tin cần thiết

Tỉnh/TP *	22	Tỉnh Quảng Nĩ	Quận/Huyện	--Chọn huyện--
Phường/Xã		-Chọn Phường/x	Thôn/Xóm	-Chọn thôn/xóm
Mã hộ gia đình			Tên chủ hộ	
Mã số BHXH			Họ tên *	Bùi Thành Trung
Số CMTND			Mã thẻ	
Ngày sinh	Ngày sinh	09/06/1978		
Mã xác thực	63248	63248	Số số	

- Chọn: Tra cứu

Số kết quả(1)

STT	Mã số BHXH	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Mã hộ	
1	2220171972	Bùi Thành Trung	nam	09/06/1978	2299768799	khu 2A, Phường Cao Thắng, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

4

Số kết quả(1)

Địa chỉ	Mã thẻ	Số số	
khu 2A, Phường Cao Thắng, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	HC4220000300073	2007020944	Xem thông tin hộ

- Các thông tin hiện lên bao gồm: Mã số BHXH, Họ tên, Giới tính, Ngày sinh, Mã hộ, Địa chỉ, Mã thẻ, Số số, Thông tin hộ.

2. Tra cứu quá trình tham gia BHXH:

- Chọn liên kết: **Tra cứu quá trình tham gia BHXH**

☒ **TRA CỨU TRỰC TUYẾN**

- ▶ Tra cứu BHYT hộ gia đình
- ▶ Tra cứu cơ quan bảo hiểm
- ▶ Tra cứu quá trình tham gia BHXH

- Nhập đầy đủ các thông tin: **Tỉnh thành, Cơ quan BHXH, Từ tháng, Đến tháng, CMTND, Họ tên, Số sổ BHXH, Mã xác thực.**

Trang chủ > Tra cứu > Tra cứu quá trình tham gia BHXH

Tra cứu quá trình tham gia BHXH

Tỉnh thành: Tỉnh Quảng Ninh ▼

Cơ quan BHXH: VP Bảo hiểm Xã hội tỉnh Quảng ▼

Từ tháng: Tháng 1 ▼ Năm 2006 ▼

Đến tháng: Tháng 8 ▼ Năm 2017 ▼

CMTND: 100644658

Họ tên: Bùi Thành Trung

Số sổ BHXH: 2007020944

Mã xác thực: 43138 43138



Tra cứu

- Chọn: **Tra cứu**

Tra cứu

Họ tên					Ngày sinh				
Bùi Thành Trung					09/06/1978				
#	Từ tháng	Đến tháng	Chức vụ	Mức lương	P/C chức vụ	P/C thâm niên	P/C nghỉ	P/C lương	P/C bổ sung
1	201601	201604	Phó phòng CNTT	3.33	0.30	0.00	0.00	0.00	0.00
2	201605	201702	Phó phòng CNTT	3.33	0.30	0.00	0.00	0.00	0.00
3	201703	201705	Trưởng phòng CNTT	3.33	0.50	0.00	0.00	0.00	0.00
4	201706	201706	Trưởng phòng CNTT	3.33	0.50	0.00	0.00	0.00	0.00
5	201707	201707	Trưởng phòng CNTT	3.33	0.50	0.00	0.00	0.00	0.00
6	201708	201708	Trưởng phòng CNTT	3.33	0.50	0.00	0.00	0.00	0.00

- Các thông tin hiện lên bao gồm: **Họ tên, Ngày sinh, Từ tháng, Đến tháng, Chức vụ, Mức lương, P/C chức vụ, P/C thâm niên, P/C nghề, P/C lương, P/C bổ sung.**

3. Tra cứu giá trị sử dụng thẻ BHYT.

- Chọn liên kết: **Tra cứu giá trị sử dụng thẻ BHYT .**

☒ **TRA CỨU TRỰC TUYẾN**

- ▶ Tra cứu mã số BHXH
- ▶ Tra cứu cơ quan bảo hiểm
- ▶ Tra cứu quá trình tham gia BHXH
- ▶ Tra cứu giá trị sử dụng thẻ BHYT

- Nhập đầy đủ các thông tin: **Mã thẻ, Họ tên, Ngày sinh, Mã xác thực.**

Tra cứu giá trị sử dụng thẻ BHYT

Mã thẻ *

Họ tên *

Ngày sinh *

Mã xác thực *

05618



Tra cứu

- Chọn: **Tra cứu**

Tra cứu giá trị sử dụng thẻ BHYT

Mã thẻ *

Họ tên *

Ngày sinh *

Mã xác thực *

64522



Tra cứu

Kết quả

Thẻ có giá trị sử dụng: Từ ngày 01/01/2017 đến ngày 31/12/2017